

25. THÀNH PHỐ CẦN THƠ

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	406	406	0	164
1	Phường Cái Răng	2	2	0	0
		1 Khu vực Yên Bình	X		
		2 Khu vực Thị Trấn	X		
2	Phường Khánh Hòa	11	11	0	8
		1 Khu vực Kinh Mới Sóc	X		X
		2 Khu vực Tân Thành A	X		X
		3 Khu vực Tân Lập	X		X
		4 Khu vực Lầm Thiệt	X		X
		5 Khu vực No Tom	X		X
		6 Khu vực Trà Teo	X		X
		7 Khu vực Đặng Văn Đông	X		X
		8 Khu vực Bưng Tum	X		X
		9 Khu vực Lầm Thiệt A	X		
		10 Khu vực Càng Buổi	X		
		11 Khu vực Hòa Khởi	X		
3	Phường Mỹ Quới	1	1	0	0
		1 Ấp Mỹ Tây B	X		
4	Phường Mỹ Xuyên	13	13	0	0
		1 Khu vực 1	X		
		2 Khu vực 2	X		
		3 Khu vực 3	X		
		4 Khu vực Châu Thành	X		
		5 Khu vực Đại Ân	X		
		6 Khu vực Đại Chí	X		
		7 Khu vực Đại Nghĩa Thắng	X		
		8 Khu vực Đại Thành	X		
		9 Khu vực Tâm Kiên	X		
		10 Khu vực Tâm Lộc	X		
		11 Khu vực Tâm Phước	X		
		12 Khu vực Tâm Thọ	X		
		13 Khu vực Tâm Trung	X		
5	Phường Ngã Bảy	1	1	0	0
		2 Khu vực 1	X		
6	Phường Ngã Năm	6	6	0	0
		1 Khu vực 1	X		
		2 Khu vực Vĩnh Đồng	X		
		3 Khu vực Vĩnh Thanh	X		
		4 Khu vực Vĩnh Thành	X		
		5 Khu vực Vĩnh Thuận	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Khu vực Vĩnh Trung	X		
7	Phường Ninh Kiều	8	8	0	0
		1 Khu vực 1	X		
		2 Khu vực 2	X		
		3 Khu vực 3	X		
		4 Khu vực 6	X		
		5 Khu vực 7	X		
		6 Khu vực 8	X		
		7 Khu vực 25	X		
		8 Khu vực 33	X		
8	Phường Ô Môn	5	5	0	0
		1 Khu vực 2	X		
		2 Khu vực 3	X		
		3 Khu vực 4	X		
		4 Khu vực 12	X		
		5 Khu vực 15	X		
9	Phường Phú Lợi	22	22	0	0
		1 Khu vực 1	X		
		2 Khu vực 2	X		
		3 Khu vực 3	X		
		4 Khu vực 5	X		
		5 Khu vực 6	X		
		6 Khu vực 7	X		
		7 Khu vực 10	X		
		8 Khu vực 11	X		
		9 Khu vực 12	X		
		10 Khu vực 14	X		
		11 Khu vực 16	X		
		12 Khu vực 17	X		
		13 Khu vực 18	X		
		14 Khu vực 19	X		
		15 Khu vực 20	X		
		16 Khu vực 23	X		
		17 Khu vực 24	X		
		18 Khu vực 25	X		
		19 Khu vực 26	X		
		20 Khu vực 27	X		
		21 Khu vực 28	X		
		22 Khu vực 29	X		
10	Phường Sóc Trăng	22	22	0	0
		1 Khu vực 2	X		
		2 Khu vực 3	X		
		3 Khu vực 4	X		
		4 Khu vực 5	X		
		5 Khu vực 6	X		
		6 Khu vực 7	X		
		7 Khu vực 8	X		
		8 Khu vực 9	X		
		9 Khu vực 10	X		
		10 Khu vực 11	X		
		11 Khu vực 12	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Khu vực 14	X		
		13 Khu vực 15	X		
		14 Khu vực 16	X		
		15 Khu vực 17	X		
		16 Khu vực 18	X		
		17 Khu vực 19	X		
		18 Khu vực 20	X		
		19 Khu vực 21	X		
		20 Khu vực 22	X		
		21 Khu vực 23	X		
		22 Khu vực 24	X		
11	Phường Vị Tân	4	4	0	0
		1 Khu vực 19	X		
		2 Khu vực 1	X		
		3 Khu vực 12	X		
		4 Khu vực 11	X		
12	Phường Vị Thanh	2	2	0	0
		1 Khu vực 1	X		
		2 Khu vực 12	X		
13	Phường Vĩnh Châu	26	26	0	19
		1 Khu vực Ca Lạc	X		X
		2 Khu vực Cà Lăng A	X		X
		3 Khu vực Cà Lăng A Biển	X		X
		4 Khu vực Cà Lăng B	X		X
		5 Khu vực Cà Săng	X		X
		6 Khu vực Đại Bái	X		X
		7 Khu vực Đại Bái A	X		X
		8 Khu vực Đại Rụng	X		X
		9 Khu vực Giồng Me	X		X
		10 Khu vực Hòa Nam	X		X
		11 Khu vực Hòa Thành	X		X
		12 Khu vực Lèn Buổi	X		X
		13 Khu vực Sân Chim	X		X
		14 Khu vực Soài Côn	X		X
		15 Khu vực Tân Thời	X		X
		16 Khu vực Vĩnh An	X		X
		17 Khu vực Vĩnh Biên	X		X
		18 Khu vực Vĩnh Trung	X		X
		19 Khư vực Vĩnh Bình	X		X
		20 Khu vực 1	X		
		21 Khu vực 2	X		
		22 Khu vực 3	X		
		23 Khu vực 4	X		
		24 Khu vực 5	X		
		25 Khu vực 6	X		
		26 Khu vực 7	X		
14	Phường Vĩnh Phước	18	18	0	14
		1 Khu vực Biển Dưới	X		X
		2 Khu vực Biển Trên	X		X
		3 Khu vực Biển Trên A	X		X
		4 Khu vực Đại Trị	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Khu vực Nô Puôl	X		X
		6 Khu vực Nô Thum	X		X
		7 Khu vực Sở Tại A	X		X
		8 Khu vực Tân Hòa	X		X
		9 Khu Vực Tân Nam	X		X
		10 Khu vực Tân Qui	X		X
		11 Khu vực Tân Trà	X		X
		12 Khu vực Tham Chu	X		X
		13 Khu vực Trà Vôn B	X		X
		14 Khu vực Xẻo Me	X		X
		15 Khu vực Sở Tại B	X		
		16 Khu vực Trà Vôn A	X		
		17 Khu vực Vĩnh Thành	X		
		18 Khu vực Wáth Pích	X		
15	Xã Vĩnh Tường	2	2	0	1
		1 Ấp 5	X		X
		2 Ấp 8	X		
16	Xã An Ninh	13	13	0	8
		1 Ấp Bung Tróp A	X		X
		2 Ấp Châu Thành	X		X
		3 Ấp Hòa Quới	X		X
		4 Ấp Kinh Mới	X		X
		5 Ấp Phú Ninh	X		X
		6 Ấp Phụng Hiệp	X		X
		7 Ấp Xà Lan	X		X
		8 Ấp An Trạch	X		
		9 Ấp Bung Tróp B	X		
		10 Ấp Chông Nô	X		X
		11 Ấp Giồng Chùa A	X		
		12 Ấp Giồng Chùa B	X		
		13 Ấp Phú Ninh A	X		
17	Xã Cờ Đỏ	7	7	0	0
		1 Ấp Thới Xuân	X		
		2 Ấp Thới Hưng	X		
		3 Ấp Thới Bình	X		
		4 Ấp Thới Hoà B	X		
		5 Ấp Thới Trường 1	X		
		6 Ấp Thới Trường 2	X		
		7 Ấp Thới Phước	X		
18	Xã Cù Lao Dung	7	7	0	0
		1 Ấp An Bình	X		
		2 Ấp An Nghiệp A	X		
		3 Ấp Bình Danh B	X		
		4 Ấp Đoàn Văn Tổ A	X		
		5 Ấp Sơn Ton	X		
		6 Ấp Vàm Hồ A	X		
		7 Ấp Võ Thành Văn	X		
19	Xã Đông Hiệp	1	1	0	0
		1 Ấp Đông Thắng	X		
20	Xã Đông Phước	3	3	0	0
		1 Ấp Long An A	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Ấp Tân Phú	X		
		3 Ấp Tân Phú A	X		
21	Xã Gia Hòa	6	6	0	0
		1 Ấp Bung Thum	X		
		2 Ấp Đào Viên	X		
		3 Ấp Đay Sô	X		
		4 Ấp Hòa Khanh	X		
		5 Ấp Ngọn	X		
		6 Ấp Phú Giao	X		
22	Xã Hỏa Lựu	6	6	0	0
		1 Ấp Thạnh Thắng	X		
		2 Ấp Thạnh An	X		
		3 Ấp Thạnh Đông	X		
		4 Ấp Thạnh Trung	X		
		5 Ấp Thạnh Phú	X		
		6 Ấp Thạnh Lợi	X		
23	Xã Hồ Đắc Kiên	3	3	0	0
		1 Ấp Xây Đá A	X		
		2 Ấp Xây Đá B	X		
		3 Ấp Kinh Đào	X		
24	Xã Kế Sách	11	11	0	10
		1 Ấp An Định	X		X
		2 Ấp An Khương	X		X
		3 Ấp An Thành	X		X
		4 Ấp Cây Sộp	X		X
		5 Ấp An Ninh 2	X		X
		6 Ấp An Phú	X		X
		7 Ấp Ba Lãng	X		X
		8 Ấp Bò Đê	X		X
		9 Ấp Bung Túc	X		X
		10 Ấp Thành Tân	X		X
		11 Ấp An Ninh 1	X		
25	Xã Lai Hòa	10	10	0	10
		1 Ấp Hòa Hiệp	X		X
		2 Ấp Lai Hòa	X		X
		3 Ấp Lai Hòa A	X		X
		4 Ấp Prey Chóp	X		X
		5 Ấp Prey Chóp A	X		X
		6 Ấp Prey Chóp B	X		X
		7 Ấp Xẻo Cóc	X		X
		8 Ấp Xẻo Su	X		X
		9 Ấp Xung Thum A	X		X
		10 Ấp Xung Thum B	X		X
26	Xã Lâm Tân	10	10	0	10
		1 Ấp Trà Do	X		X
		2 Ấp Trung Hòa	X		X
		3 Ấp Kiết Thắng	X		X
		4 Ấp Kiết Lập B	X		X
		5 Ấp Kiết Lợi	X		X
		6 Ấp Trung Thành	X		X
		7 Ấp Kiết Lập A	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Ấp Trung Thống	X		X
		9 Ấp Trung Nhất	X		X
		10 Ấp Trung Bình	X		X
27	Xã Lịch Hội Thượng	8	8	0	4
		1 Ấp Hội Trung	X		X
		2 Ấp Phồ Dưới	X		X
		3 Ấp Sóc Lèo	X		X
		4 Ấp Sóc Lèo B	X		X
		5 Ấp Giồng Giữa	X		
		6 Ấp Nam Chánh	X		
		7 Ấp Châu Thành	X		
		8 Ấp Phồ Dưới B	X		
28	Xã Liêu Tú	8	8	0	7
		1 Ấp Bung Buồi	X		X
		2 Ấp Bung Triết	X		X
		3 Ấp Đại Nôn	X		X
		4 Ấp Đào Viên	X		X
		5 Ấp Lao Vên	X		X
		6 Ấp Tổng Cánh	X		X
		7 Ấp Trà Ông	X		X
		8 Ấp Giồng Chát	X		
29	Xã Long Phú	10	10	0	10
		1 Ấp Nước Mặn 1	X		X
		2 Ấp Phú Đức	X		X
		3 Ấp Khoan Tang	X		X
		4 Ấp 4	X		X
		5 Ấp Sóc Mới	X		X
		6 Ấp Kinh Ngang	X		X
		7 Ấp Tân Lập	X		X
		8 Ấp Nước Mặn 2	X		X
		9 Ấp Bung Long	X		X
		10 Ấp Bung Thum	X		X
30	Xã Lương Tâm	6	6	0	6
		1 Ấp 5	X		X
		2 Ấp 6	X		X
		3 Ấp 7	X		X
		4 Ấp 8A	X		X
		5 Ấp 10	X		X
		6 Ấp 11	X		X
31	Xã Mỹ Hương	15	15	0	13
		1 Bắc Dân	X		X
		2 Bét Tôn	X		X
		3 Bô Liên 1	X		X
		4 Bô Liên 3	X		X
		5 Bung Cóc	X		X
		6 Đại Ui	X		X
		7 Phú Tức	X		X
		8 Sóc Xoài	X		X
		9 Tà Ân A1	X		X
		10 Tà Ân A2	X		X
		11 Tà Ân B	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Tá Biên	X		X
		13 Trà Lây 2	X		X
		14 Bô Liên 2	X		
		15 Trà Lây 1	X		
32	Xã Mỹ Tú	7	7	0	0
		1 Ấp Rạch Rê	X		
		2 Ấp Tam Sóc A	X		
		3 Ấp Tam Sóc B1	X		
		4 Ấp Tam Sóc B2	X		
		5 Ấp Tam Sóc C1	X		
		6 Ấp Tam Sóc C2	X		
		7 Ấp Tam Sóc D1	X		
33	Xã Ngọc Tố	11	11	0	0
		1 Ấp Bưng Chum	X		
		2 Ấp Cần Giờ 1	X		
		3 Ấp Cần Giờ 2	X		
		4 Ấp Giồng Có	X		
		5 Ấp PhônôCamBôth	X		
		6 Ấp Sô La 1	X		
		7 Ấp Sô La 2	X		
		8 Ấp Tắc Gông	X		
		9 Ấp Trà Bết	X		
		10 Ấp Trà Mệt	X		
		11 Ấp Vũng Đùng	X		
34	Xã Nhơn Mỹ	1	1	0	0
		1 Ấp An Nghiệp	X		
35	Xã Nhu Gia	9	9	0	0
		1 Ấp Cần Đước	X		
		2 Ấp Khu 1	X		
		3 Ấp Khu 2	X		
		4 Ấp Khu 3	X		
		5 Ấp Khu 4	X		
		6 Ấp Phú Hòa	X		
		7 Ấp Phú Hưng	X		
		8 Ấp Rạch Sên	X		
		9 Ấp Sóc Bưng	X		
36	Xã Phú Lộc	17	17	0	5
		1 Ấp Rẫy Mới 1	X		X
		2 Ấp Tà Điếp C1	X		X
		3 Ấp Số 8	X		X
		4 Ấp Số 9	X		X
		5 Ấp Xóm Tro 1	X		X
		6 Ấp 1	X		
		7 Ấp Bào Cát	X		
		8 Ấp Chợ Cũ	X		
		9 Ấp Chợ Mới	X		
		10 Ấp Giồng Chùa	X		
		12 Ấp Kinh Ngay 1	X		
		13 Ấp Mây Dốc	X		
		15 Ấp Nàng Rền	X		
		16 Ấp Phú Tân	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17 Ấp Rẫy Mới	X		
		18 Ấp Trương Hiền	X		
		19 Ấp Xa Mau 2	X		
37	Xã Phú Tâm	12	12	0	4
		1 Ấp Phú Bình	X		X
		2 Ấp Phú Hoà B	X		X
		3 Ấp Phú Thành A	X		X
		4 Ấp Xây Cáp	X		X
		5 Ấp Phú Hoà A	X		
		6 Ấp Phú Hữu	X		
		7 Ấp Sóc Tháo	X		
		8 Ấp Thọ Hoà Đông A	X		
		9 Ấp Thọ Hoà Đông B	X		
		10 Ấp Trà Quýt	X		
		11 Ấp Trà Quýt A	X		
		12 Ấp Xây Đá	X		
38	Xã Tài Văn	11	11	0	11
		1 Ấp Bờ Đập	X		X
		2 Ấp Bung Cà Pốt	X		X
		3 Ấp Bung Chông	X		X
		4 Ấp Bung Sa	X		X
		5 Ấp Chắc Tung	X		X
		6 Ấp Hà Bô	X		X
		7 Ấp Prêc Đôn	X		X
		8 Ấp Tài Công	X		X
		9 Ấp Tiệp Nhựt	X		X
		10 Ấp Trà Đốt	X		X
		11 Ấp Trà Đức	X		X
39	Xã Tân Hòa	2	2	0	0
		1 Ấp 4	X		
		2 Ấp 6	X		
40	Xã Tân Long	5	5	0	0
		1 Ấp A2	X		
		2 Ấp B1	X		
		3 Ấp B2	X		
		4 Ấp Tân Lợi	X		
		5 Ấp Tân Thắng	X		
41	Xã Tân Thạnh	4	4	0	0
		1 Ấp Ko Kô	X		
		2 Ấp Tân Lịch	X		
		3 Ấp Tân Qui A	X		
		4 Ấp Tân Qui B	X		
42	Xã Thạnh Thới An	4	4	0	4
		1 Ấp Hưng Thới	X		X
		2 Ấp Tắc Bướm	X		X
		3 Ấp An Hòa 1	X		X
		4 Ấp An Hòa 2	X		X
43	Xã Thới An Hội	2	2	0	2
		1 Ấp An Hòa (Thới An Hội cũ)	X		X
		2 Ấp An Nhơn	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
44	Xã Thới Lai	2	2	0	0
		1 Ấp Điền Hoà	X		
		2 Ấp Thới Thuận B	X		
45	Xã Thuận Hòa	11	11	0	11
		1 Ấp Phước An	X		X
		2 Ấp Phước Hoà	X		X
		3 Ấp Phước Lợi	X		X
		4 Ấp Phước Phong	X		X
		5 Ấp Phước Quới	X		X
		6 Ấp Phước Thuận	X		X
		7 Ấp Sa Bâu	X		X
		8 Ấp Trà Canh A1	X		X
		9 Ấp Trà Canh A2	X		X
		10 Ấp Trà Canh B	X		X
		11 Ấp Trà Quýt B	X		X
46	Xã Trần Đề	9	9	0	3
		1 Ấp Bãi Giá	X		X
		2 Ấp Bung Lúc	X		X
		3 Ấp Lâm Dò	X		X
		4 Ấp Đầu Giồng	X		
		5 Ấp Giồng Chùa	X		
		6 Ấp Nhà Thờ	X		
		7 Ấp Tú Diêm	X		
		8 Ấp Chợ	X		
		9 Ấp Ngan Rô 2	X		
47	Xã Trường Khánh	7	7	0	0
		1 Ấp Trường Thành A	X		
		2 Ấp Trường Thành B	X		
		3 Ấp Trường Bình	X		
		4 Ấp Trường An	X		
		5 Ấp Trường Thọ	X		
		6 Ấp Trường Lộc	X		
		7 Ấp Trường Hưng	X		
48	Xã Trường Long	1	1	0	0
		1 Ấp Trường Hòa	X		
19	Xã Trường Thành	3	3	0	0
		1 Ấp Định Hòa A	X		
		2 Ấp Định Hòa B	X		
		3 Ấp Định Khánh B	X		
50	Xã Vị Thủy	1	1	0	0
		1 Ấp 9A	X		
51	Xã Vĩnh Hải	7	7	0	3
		1 Ấp Huỳnh Kỳ	X		X
		2 Ấp Trà Sết	X		X
		3 Ấp Vĩnh Thạnh B	X		X
		4 Ấp Âu Thọ A	X		
		5 Ấp Âu Thọ B	X		
		6 Ấp Giồng Nôi	X		
		7 Ấp Vĩnh Thạnh A	X		
52	Xã Vĩnh Lợi	5	5	0	1
		1 Ấp Kinh Ngay 2	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Ấp 23/2	X		
		3 Ấp Tràm Kiền	X		
		4 Ấp Vĩnh Thắng	X		
		5 Ấp Xóm Tro 2	X		
53	Xã Vĩnh Thuận Đông	3	3	0	0
		1 Ấp 6A	X		
		2 Ấp 6B	X		
		3 Ấp 7	X		
54	Xã Vĩnh Trinh	1	1	0	0
		1 Ấp Vĩnh Nhuận	X		
55	Xã Vĩnh Viễn	2	2	0	0
		1 Ấp 10	X		
		2 Ấp 12	X		
56	Xã Xà Phiên	2	2	0	0
		1 Ấp Ngã Béc	X		
		2 Ấp Ngã Cây	X		